

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG THỰC HÀNH THÔNG QUA VIỆC SỬ DỤNG TƯ LIỆU LỊCH SỬ CHO SINH VIÊN SỰ PHẠM CHUYÊN NGÀNH LỊCH SỬ, KHOA NGỮ VĂN - KHOA HỌC XÃ HỘI, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

Phạm Thị Út

Trường Đại học Hải Phòng

Email: phamthiutdhhp@gmail.com

Article history

Received: 10/02/2023

Accepted: 29/3/2023

Published: 05/5/2023

Keywords

Students, materials, methods, historical documents, teaching methods, integration

ABSTRACT

Historical documents are vestiges of the past, containing insights about events, characters and milestones of history in all fields. Stemming from the role and meaning of using historical materials in teaching history, within the scope of our research, we propose some measures to use historical materials to organize historical practice activities for students majoring in Literature - History, Faculty of Literature - Social Sciences, Hai Phong University in order to equip them with practical knowledge. Through these activities, the students were not only equipped with more historical knowledge but also improved their research competence, effectively serving professional activities after graduation.

1. Mở đầu

Tư liệu lịch sử (TLLS) đã và đang được các nhà nghiên cứu giáo dục trong, ngoài nước đánh giá cao bởi đây không những là một nguồn cung cấp kiến thức cho người học mà còn giáo dục đạo đức cho họ ý thức giữ gìn những giá trị của tổ tiên, cha ông để lại.

Tác giả Stronge (2013) trong khi khẳng định vai trò của “người GV hiệu quả” đã đặc biệt nhấn mạnh đến việc họ cần biết lựa chọn tài liệu tham khảo để sử dụng, nhất là lấy được những thông tin hay kiến thức từ các nguồn tư liệu đó để mang lại lợi ích về học tập; hay tác giả Tchenko (1985) cũng đã đề cập đến sự xuất hiện của phần lớn những nguồn TLLS là “biểu tượng” cho một quá trình thông tin, trong đó có đối tượng (hiện thực được phản ánh) và chủ thể (người sáng tạo ra nguồn tư liệu) và thông tin cấu thành - kết quả sự phản ánh đối tượng của chủ thể.

Với phương châm “*học đi đôi với hành*”, các phương pháp dạy học tích cực đang được giảng viên trong Khoa đưa vào hoạt động dạy học để mang lại cho sinh viên (SV) một tiết học sống động, hiệu quả. Rèn luyện kĩ năng thực hành lịch sử cho SV có nhiều cách, trong đó có việc thông qua sử dụng các nguồn TLLS, giảng viên hướng dẫn cho SV cách sưu tầm, chọn lọc nhằm đưa các tư liệu vào bài học lịch sử, qua đó mang lại nguồn kiến thức, sự hiểu biết và phát triển tính tự giác, độc lập trong việc học tập và nghiên cứu của SV.

Bài báo đề xuất các biện pháp sử dụng tư liệu để rèn luyện kĩ năng thực hành lịch sử cho SV sự phạm chuyên ngành Văn - Sử, Khoa Ngữ văn - Khoa học xã hội, Trường Đại học Hải Phòng nhằm trang bị những kiến thức mang tính thực tế cho SV.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Các khái niệm liên quan

Tác giả Phan Huy Lê (2014) quan niệm: “*TLLS hay sử liệu, theo quan niệm hiện đại là tất cả những gì chứa đựng những lượng thông tin về lịch sử, giúp nhà sử học khai thác, gạn lọc để tái hiện và nghiên cứu quá khứ lịch sử*” (tr 72). Như vậy, nếu nguồn tư liệu chứa đựng các thông tin về lịch sử thì được xem là TLLS. Các nhà nghiên cứu phải có các phương pháp nhằm “*gạn lọc*” các thông tin lịch sử để phục vụ cho quá trình nghiên cứu và học tập; và TLLS như những “*tê bào*” để tạo nên các công trình nghiên cứu lịch sử. Tác giả Phan Ngọc Liên (2003) trong cuốn *Phương pháp luận sử học* cũng quan niệm “*Tư liệu là khâu trung gian nối liền giữa nhà sử học với các công trình nghiên cứu lịch sử*” (tr 269); và “*TLLS là những di tích của quá khứ, xuất hiện như sản phẩm của quan hệ nhất định, mang trong mình những dấu vết của quan hệ ấy, phản ánh trực tiếp và trừu tượng hóa một mặt hoạt động nào đấy của con người...*” (tr 272). Điều này cho thấy tất cả những di tích của quá khứ đều được xem là TLLS, có tác dụng phản ánh những hoạt động của con người đã diễn ra trong quá khứ, được các nhà sử học viết lại hoặc là các tư liệu vật chất vẫn được giữ lại. Rõ ràng, TLLS chính là một phần rất quan trọng để nghiên cứu và học tập lịch sử.

Từ những quan niệm của các tác giả trên có thể hiểu TLLS chính là những dấu tích của quá khứ, chứa đựng những thông tin về sự kiện, nhân vật, biến cố của lịch sử trên tất cả các lĩnh vực giúp chúng ta khai thác và sử dụng một cách phù hợp, có mục đích.

Tác giả Lê Thị Thu Hương (2020) cho rằng “*Kỹ năng thực hành là kỹ năng HS áp dụng các tri thức đã học vào thực tế một cách thuận thực, nhuần nhuyễn, có kết quả*” (tr 83). Việc học tập không thể hiệu quả nếu không mang quá trình thực hành vào trong đó, bởi “*năng lực của một SV - GV tương lai luôn dựa trên, cùng một lúc vào sự thành thạo nghề nghiệp và sự tinh thông của các kiến thức chuyên sâu của môn học và kiến thức sự phạm*” (Đỗ Hương Trà, 2021, tr 7). Việc học tập lí thuyết giúp các em có kiến thức cơ bản, nhưng rèn luyện kỹ năng thực hành sẽ giúp các em có thể áp dụng những kiến thức đó vào thực tế công việc, thực tế cuộc sống, điều đó có ý nghĩa lớn lao trong quá trình dạy học bộ môn Lịch sử.

Như vậy, có thể hiểu, sử dụng TLLS để rèn luyện kỹ năng thực hành tức là thông qua tư liệu, người học biết khai thác, vận dụng một cách có hiệu quả những thông tin lịch sử vào quá trình học tập.

2.2. Thực trạng việc sử dụng tư liệu trong dạy học lịch sử cho sinh viên chuyên ngành Sư phạm lịch sử, Khoa Ngữ văn - Khoa học xã hội, Trường Đại học Hải Phòng

Hiện nay, việc sử dụng tư liệu trong dạy học lịch sử cho SV đã được giảng viên sử dụng song vẫn còn hạn chế. Chúng tôi đã tìm hiểu mức độ sử dụng tư liệu cũng như các phương pháp dạy học để kết hợp các nguồn tư liệu vào các tiết học cho cả giảng viên và SV năm thứ 2 chuyên ngành Lịch sử của Khoa Ngữ văn - Khoa học xã hội năm học 2022-2023 và thu được kết quả như sau:

- Về mức độ sử dụng tư liệu trong dạy học lịch sử:

+ Giảng viên: Thường xuyên: 23%; Thỉnh thoảng: 52%; Ít sử dụng: 25%

+ SV: Thường xuyên: 12 %; Thỉnh thoảng: 66 %; Ít sử dụng: 22%

- Các phương pháp dạy học được giảng viên sử dụng khi kết hợp với tư liệu: + Phương pháp dạy học thuyết trình: Thường xuyên: 100%; + Phương pháp dạy học theo nhóm: 63%; Thỉnh thoảng: 37%; phương pháp dạy học sử dụng công nghệ thông tin: Thỉnh thoảng: 100%; Phương pháp dạy học dự án: Ít sử dụng: 100%; Phương pháp dạy học trao đổi - thảo luận; Thỉnh thoảng: 75%; Ít sử dụng: 25%.

Hầu hết giảng viên và SV đều chưa đưa việc sử dụng tư liệu vào trong quá trình dạy và học của mình, việc học tập vẫn dựa vào các cuốn giáo trình. Các phương pháp dạy học hiện đại cũng được sử dụng một cách hạn chế, SV còn học một cách thụ động, điều này ảnh hưởng phần nào việc phát triển kỹ năng tìm tòi, nghiên cứu, chưa thôi thúc được ý chí tự học, tự phấn đấu, tự rèn luyện bản thân trong việc học.

2.3. Vai trò, ý nghĩa của việc sử dụng tư liệu trong dạy học lịch sử cho sinh viên chuyên ngành Sư phạm lịch sử Khoa Ngữ văn - Khoa học xã hội, Trường Đại học Hải Phòng

Để quá trình dạy học của SV sau khi tốt nghiệp ra trường đạt kết quả tốt đòi hỏi các em ngay từ khi ngồi trên ghế giảng đường phải trang bị cho mình những phương pháp học tập có hiệu quả để có thể “vừa học, vừa hành”. Việc sử dụng TLLS để rèn luyện kỹ năng thực hành cho SV có nhiều vai trò, ý nghĩa lớn, đây được xem như là một phương pháp học tập phù hợp với SV sư phạm sau khi ra trường đáp ứng được yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong chương trình đào tạo SV sư phạm chuyên ngành Lịch sử, mỗi một học phần tùy vào số tín chỉ sẽ được chia ra thành số tiết để cung cấp lí thuyết, số tiết hướng dẫn SV tự học, số tiết SV thảo luận, vì vậy việc sử dụng tư liệu trong các hoạt động này là rất cần thiết.

Có thể kể đến một số vai trò, ý nghĩa của việc sử dụng TLLS như sau:

Thứ nhất, *sử dụng TLLS giúp SV chủ động tiếp nhận kiến thức*. Quá trình học tập tại đại học khác với học tập ở phổ thông là SV phải tự chủ động nghiên cứu, tiếp nhận kiến thức để biến kiến thức của nhân loại trở thành kiến thức của mình. Có nhiều cách để SV có thể chủ động tiếp nhận kiến thức thông qua các nguồn tư liệu bằng các nhiệm vụ học tập giảng viên giao cho trước, trong hoặc sau khi bài học diễn ra.

Ví dụ: Khi học về Các cuộc Cách mạng tư sản, giảng viên yêu cầu SV tìm hiểu Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và dân quyền của Pháp (1789), Bản Tuyên ngôn độc lập của Mỹ (1776) để qua đó SV có thể tự rút ra được những kết luận khoa học; nhận xét, đánh giá về các sự kiện lịch sử mà không cần phải dựa vào lời phê bình, nhận xét, kết luận nào khác. Như vậy, SV tự chủ động trong việc phát hiện ra tri thức.

Thứ hai, *sử dụng TLLS giúp SV phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu kiến thức*. Nói đến tự học là nói đến sự nỗ lực, tích cực điều chỉnh các hoạt động học tập của bản thân để đạt được nhiệm vụ học tập, SV sư phạm chuyên

ngành Lịch sử cần phải phát huy mọi nỗ lực của mình để học tập nghiên cứu, mang lại nhiều hiểu biết cho bản thân. Tác giả Phan Ngọc Liên và cộng sự (2017) đã chỉ rõ: “*Tự học lịch sử của HS là việc nắm vững kiến thức lịch sử một cách chính xác, vững chắc, có thể vận dụng một cách thành thạo trong học tập cũng như trong cuộc sống. Việc tự học lịch sử phải được tiến hành với sự hứng thú say mê, ý thức trách nhiệm, tinh thần lao động cần cù. Trong việc tự học lịch sử, điều quan trọng đối với HS không chỉ nắm vững, hiểu sâu kiến thức mà còn hình thành ở các em phẩm chất, tư cách của người lao động tự tin, sáng tạo*”. Quá trình tự học ở SV là quá trình tự học chủ động mà không cần đến sự hướng dẫn của giảng viên, tùy vào các mục tiêu học tập mà SV phải tự tìm hiểu, tự nghiên cứu, tìm kiếm các nguồn tư liệu sau đó các em sẽ gia công lại các nguồn tư liệu đó để biến thành nguồn kiến thức phục vụ quá trình học tập của mình. Hoạt động tự học, tự nghiên cứu diễn ra một cách thường xuyên, thuần thực giúp SV có hứng thú, có trách nhiệm, có tinh thần lao động, điều này tác động không nhỏ đối với các em sau khi tốt nghiệp ra trường - đó là quá trình đi từ biết đến hiểu và vận dụng kiến thức.

Thứ ba, *sử dụng TLLS giúp SV có khả năng kết hợp các nguồn kiến thức khác nhau để có thể giải quyết tốt các vấn đề nghề nghiệp và cuộc sống sau khi tốt nghiệp ra trường.*

TLLS là sản phẩm của thời đại, mỗi thời đại khác nhau thì có những loại tài liệu khác nhau và phân loại cũng khác nhau phục vụ cho nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội bao gồm:

- *Tư liệu vật chất*: gồm các di chỉ khảo cổ, dụng cụ lao động, vũ khí, đèn đài, lăng tẩm, thành quách...
- *Tư liệu thành văn (tư liệu chữ viết)*: Đây là một nguồn tư liệu quý với một số lượng vô cùng phong phú phục vụ hữu ích cho việc nghiên cứu và giảng dạy.
- *Tư liệu hình ảnh*: Giúp người học có thể miêu tả lịch sử một cách sinh động, cụ thể. Tuy nhiên với thời buổi bùng nổ công nghệ thông tin như hiện nay, việc tác động vào các hình ảnh lịch sử thường xuyên được diễn ra, vì vậy khi sử dụng loại hình tư liệu này SV phải nghiên cứu một cách sâu sắc về nguồn gốc xuất xứ của hình ảnh để tránh việc hiểu và đánh giá sai về lịch sử.

- *Tư liệu băng ghi âm, ghi hình*: Đây là loại hình tư liệu mang lại những hình ảnh, âm thanh sống động giúp người học ghi lại kiến thức một cách chân thực và tái hiện gần như đầy đủ các sự kiện, hiện tượng lịch sử đã xảy ra.

- *Tư liệu truyền miệng dân gian*: Các huyền thoại, truyền thuyết, các câu dân ca... đều có các yếu tố lịch sử, nhiệm vụ của người học đó là phải “tách” được các yếu tố lịch sử phục vụ hoạt động học tập và nghiên cứu của mình.

Mỗi một loại hình tư liệu đều có thể cung cấp cho SV những nguồn kiến thức khác nhau, vì vậy việc kết hợp các nguồn tư liệu mang lại cho SV vốn kiến thức vô cùng phong phú, phục vụ hiệu quả cho quá trình học tập và nghiên cứu khi các em đang ngồi trên giảng đường cũng như hoạt động công việc sau khi tốt nghiệp. Các kiến thức về lịch sử không phải chỉ dừng lại ở các cuốn sách lịch sử, các công trình di tích lịch sử mà các kiến thức lịch sử còn xuất hiện trong các tác phẩm văn học như các bài thơ, cáo, hịch, các câu truyện lịch sử được kể bởi các nhân chứng lịch sử, các bảng số liệu thuộc các lĩnh vực KT-XH,... Vì vậy, tùy vào mục tiêu của bài học mà giảng viên hướng dẫn cho SV tìm hiểu các nguồn tư liệu khác nhau.

2.4. Đề xuất một số biện pháp sử dụng tư liệu trong dạy học lịch sử cho sinh viên chuyên ngành Sư phạm lịch sử, Khoa Ngữ văn - Khoa học xã hội, Trường Đại học Hải Phòng

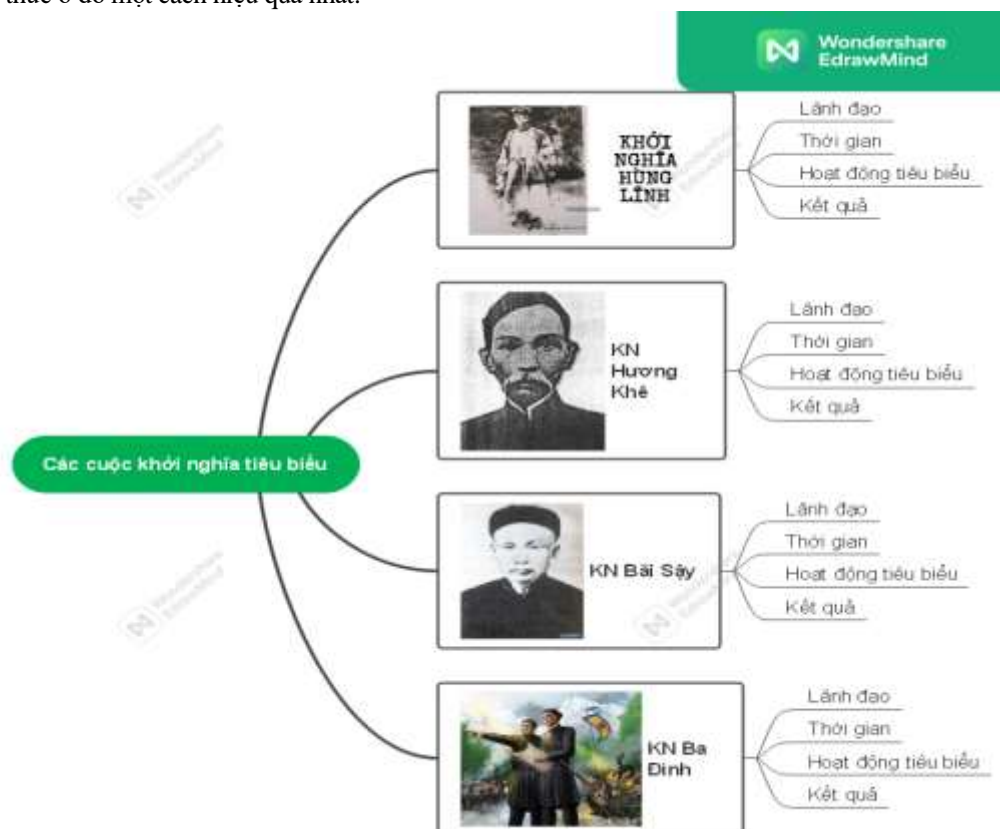
2.4.1. Sử dụng tư liệu lịch sử để sơ đồ hóa kiến thức

Như đã trình bày ở trên, có rất nhiều các nguồn tư liệu khác nhau phục vụ hiệu quả cho quá trình học tập và nghiên cứu của SV. Tuy nhiên, phải làm thế nào để các em có thể đạt được tốt nhất mục đích rèn luyện kỹ năng thực hành cho bản thân thì việc sơ đồ hóa kiến thức là một biện pháp cụ thể, hữu hiệu cho phép SV phát huy khả năng tổng hợp kiến thức của mình đã tìm hiểu được nhằm giải quyết mục tiêu của bài học. Lập sơ đồ tư duy là một cách thức hiệu quả trong việc ghi chú, sơ đồ tư duy không chỉ cho thấy các thông tin mà người học tìm hiểu mà còn cho thấy cấu trúc tổng thể về một chủ đề, một sự kiện, một hiện tượng lịch sử, giúp SV liên kết cá ý tưởng và tạo ra các kết nối giữa các ý với nhau.

Ví dụ: Khi dạy về các cuộc khởi nghĩa thuộc phong trào Cần Vương, GV có thể sử dụng các tư liệu hình ảnh như sau và yêu cầu SV tìm hiểu thêm các kiến thức thuộc các nhánh phụ để hoàn thành đơn vị kiến thức (hình 1).

Sử dụng các tư liệu hình ảnh để sơ đồ hóa kiến thức giúp SV có cái nhìn logic, mạch lạc, trực quan dễ hiểu, dễ nhớ đồng thời phát huy tối đa tiềm năng ghi nhớ của các em. Bằng phương pháp này, giảng viên giúp các em rèn luyện cách xác định chủ đề và cách phát triển các ý chính, ý phụ một cách có logic, thấy được bức tranh “tổng thể” của một sự kiện hay một hiện tượng, nhân vật lịch sử. Hoạt động này diễn ra thường xuyên sẽ giúp SV tích cực hóa

các hoạt động học tập, sáng tạo trong việc thiết kế các sơ đồ tư duy để làm thế nào bản thân các em học tập và sử dụng kiến thức ở đó một cách hiệu quả nhất.



Hình 1. Sơ đồ hóa kiến thức các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thuộc phong trào Cần Vương

2.4.2. Sử dụng tư liệu lịch sử để rèn luyện kỹ năng tư duy và đánh giá các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử

Nhằm khắc phục cách học “truyền thụ một chiều”, việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực để phát triển tư duy cho SV đang được các giảng viên trong Khoa thực hiện một cách thường xuyên. Đối với bộ môn Lịch sử, việc sử dụng tư liệu trong dạy học chính là một biện pháp cung cấp nguyên liệu cho quá trình tư duy. Các kiến thức lịch sử được SV ghi nhớ một cách sâu sắc khi các em tiến hành hoạt động đánh giá, nhận xét các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử. Để tiếp thu kiến thức trên lớp một cách có hiệu quả, SV không chỉ đọc, nghe, quan sát mà còn phải tự mình tham gia vào bài giảng để nhận xét, đánh giá, phân tích, so sánh các sự kiện, hiện tượng, nhân vật, rút ra những bài học lịch sử để vận dụng vào cuộc sống, bản thân.

Ví dụ: Khi dạy về bản chất của Chủ nghĩa tư bản, quá trình các nước đế quốc, thực dân đi xâm lược các nước kém phát triển, giảng viên cho SV đọc đoạn trích của Hồ Chí Minh nói về chủ nghĩa tư bản như sau: “*Chủ nghĩa tư bản là một con đỉa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở thuộc địa. Nếu muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi thì cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản, con vật vẫn tiếp tục sống, cái vòi bị cắt lại sẽ mọc ra*” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 1995). Sau khi đọc đoạn trích, SV sẽ hiểu rõ được bản chất của chủ nghĩa tư bản và qua đó sẽ liên hệ được các sự kiện, hiện tượng với nhau, đồng thời cũng trân trọng sự lựa chọn của Đảng và Bác Hồ trong việc xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Các hoạt động học nhằm rèn luyện kỹ năng tư duy và đánh giá nhân vật, sự kiện, hiện tượng lịch sử, khi sử dụng tư liệu giảng viên có thể kết hợp nhiều hình thức vừa ở trên lớp, vừa giao các nhiệm vụ học tập đó khi SV ở nhà. Các dạng bài tập để rèn luyện kỹ năng thực hành như sưu tầm tư liệu hình ảnh về các nhân vật, tư liệu bảng biểu về các lĩnh vực KT-XH, quân sự... Tuy nhiên, giảng viên phải hướng dẫn cho SV trong việc tìm tư liệu, tránh tìm các tư liệu không đúng, không đủ và thậm chí còn xuyên tạc lịch sử, làm ảnh hưởng xấu đến quan điểm, lập trường giáo dục của bộ môn.

2.4.3. Sử dụng tư liệu lịch sử để rèn luyện kỹ năng soạn bài giảng cho sinh viên

Với đặc trưng của SV chuyên ngành Sư phạm, ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường, SV đã được làm quen dần với việc soạn các giáo án cũng như tham gia vào việc tập giảng một bài dạy hoàn chỉnh. Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, để đổi mới phương pháp dạy học thì kiến thức được trình bày trong sách giáo khoa phải đi kèm với tư liệu dạy học. Để một tiết học trở nên có hiệu quả, SV sư phạm phải rèn luyện kỹ năng soạn bài. Đối với SV sư phạm chuyên ngành Lịch sử thì từ năm học thứ 2, 3, 4, các em có cơ hội xuống các trường THCS để thực hành thường xuyên và thực tập sư phạm. Đặc biệt vào 2 năm cuối, SV được học các học phần về phương pháp giảng dạy, rèn luyện kỹ năng soạn và tập giảng bài để hình thành thói quen trong công việc, đồng thời thông qua việc tìm hiểu, sưu tầm các nguồn tư liệu để minh họa cho bài giảng của mình. Đây là một việc làm hết sức quan trọng, giúp SV không những tự tin trong việc cung cấp các nguồn kiến thức trong các bài dạy được phong phú mà còn giúp phát huy tính độc lập, sáng tạo của bản thân trong quá trình thiết kế, sử dụng đa dạng các nguồn tư liệu.

3. Kết luận

Để đạt được mục đích học tập, ngoài việc tự học tập, nghiên cứu để tìm cho mình những chân trời kiến thức mới, SV còn phải vận dụng những kiến thức đó vào chính nghề nghiệp của mình. Với số lượng TLLS phong phú, SV hoàn toàn có thể làm chủ kiến thức một cách tự giác, độc lập, phục vụ hiệu quả cho quá trình học tập và nghiên cứu của các em. SV chuyên ngành Lịch sử, Khoa Ngữ văn - Khoa học xã hội, Trường Đại học Hải Phòng cần phải nhận thức được rõ nhiệm vụ học tập của mình để sau khi tốt nghiệp sẽ trở thành những GV hoàn thiện về mặt nhân cách và vững vàng về mặt chuyên môn, nhằm nâng cao hiệu quả dạy học bộ môn Lịch sử ở các trường THCS.

Tài liệu tham khảo

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (1995). *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 5). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Đỗ Hương Trà (2021). Quy trình đào tạo gắn lý thuyết với thực hành, khoa học cơ bản với khoa học chuyên ngành và nghiên cứu giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, 493, 1-7.
- Lê Thị Thu Hương (2020). Rèn luyện kỹ năng thực hành cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 5, 83-86.
- Nguyễn Văn Ninh (2018). *Biện pháp sử dụng tư liệu gốc trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Phan Huy Lê (2014). *Tìm về cội nguồn*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- Phan Ngọc Liên (2003). *Phương pháp luận sử học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Phan Ngọc Liên (chủ biên), Nguyễn Thị Côi, Trịnh Đình Tùng (2017). *Phương pháp dạy học lịch sử* (tập II). NXB Đại học Sư phạm.
- Stronge, J. H. (2013). *Những phẩm chất của người giáo viên hiệu quả* (người dịch: Lê Văn Canh). NXB Giáo dục Việt Nam.
- Tchenko, I. K. (1985). Nguồn tư liệu lịch sử dưới ánh sáng của lý luận thông tin. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, 5, 18-22.